

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Ban hành Quy chế quản trị Ngân hàng TMCP Bắc Á

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 (đã được sửa đổi, bổ sung) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 (đã được sửa đổi, bổ sung) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 (đã được sửa đổi, bổ sung) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Ngân hàng TMCP Bắc Á;
- Căn cứ Nghị quyết số 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18 tháng 04 năm 2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Ngân hàng TMCP Bắc Á năm 2026;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu ý kiến thành viên Hội đồng quản trị số: 110.../2026/BBKP-HĐQT ngày 29. tháng 6. năm 2026;
- Ban hành Quy chế quản trị Ngân hàng TMCP Bắc Á như sau:

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, bổ nhiệm Tổng giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ BAC A BANK và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị trong cơ cấu tổ chức quản lý của BAC A BANK được quy định tại Điều lệ BAC A BANK, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các đơn vị, cá nhân liên quan khác của BAC A BANK.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Các từ hoặc thuật ngữ, nếu không được giải thích khác đi trong Quy chế này, có nghĩa như được quy định tại Điều lệ BAC A BANK.

Điều 3. Các nguyên tắc quản trị cơ bản¹

Quy chế này được xây dựng trên cơ sở những nguyên tắc quản trị cơ bản sau đây:

1. Tuân thủ các quy định có liên quan của pháp luật và Điều lệ BAC A BANK;
2. Bảo đảm cơ chế quản trị, điều hành BAC A BANK hợp lý, hiệu quả và hướng tới áp dụng đầy đủ các thông lệ, chuẩn mực quốc tế;
3. Bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với BAC A BANK và cổ đông;
4. Bảo đảm quyền của cổ đông, đối xử bình đẳng giữa các cổ đông;
5. Tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị BAC A BANK;
6. Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của BAC A BANK; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức quản lý BAC A BANK²

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

CHƯƠNG II. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 5. Vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của BAC A BANK.
2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 26 Điều lệ BAC A BANK và theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 6. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông hoạt động qua cuộc họp thường niên, cuộc họp bất thường hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Thẩm quyền và các trường hợp triệu tập Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định của BAC A BANK.
2. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên có thể được gia hạn theo hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

¹ Điều 40 Luật Chứng khoán

² Khoản 1 Điều 40 Luật Các tổ chức tín dụng (Luật Các TCTD)

3. Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của BAC A BANK có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, BAC A BANK phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của BAC A BANK dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của BAC A BANK³.

Điều 7. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông dựa trên Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp cho BAC A BANK. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông⁴. BAC A BANK phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng⁵.
2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, số giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.
3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 8. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông⁶

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến BAC A BANK chậm nhất 07 (bảy) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng

³ Khoản 4 Điều 273 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

⁴ Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp

⁵ Khoản 1 Điều 273 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

⁶ Điều 142 Luật Doanh nghiệp

loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

- Việc trả lời kiến nghị nêu tại khoản 2 Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ BAC A BANK.

Điều 9. Mời họp Đại hội đồng cổ đông⁷

- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai mươi mốt) ngày trước ngày khai mạc.

Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp và/hoặc nội dung khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

- Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông đã đăng ký với BAC A BANK hoặc tổ chức lưu ký chứng khoán (bao gồm việc gửi thư điện tử, tin nhắn, thư qua dịch vụ bưu chính hoặc các phương thức phù hợp khác theo quy định của BAC A BANK trong từng thời kỳ), đồng thời công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
- Kèm theo Thông báo mời họp là các tài liệu có liên quan theo quy định tại Điều lệ BAC A BANK. Việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của BAC A BANK. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.

Điều 10. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông⁸

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 2 Điều này. Việc ủy quyền được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ BAC A BANK.
- Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:
 - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định nội bộ của BAC A BANK và quy định của pháp luật trong từng thời kỳ;
 - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

Điều 11. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông⁹

⁷ Điều 143 Luật Doanh nghiệp

⁸ Điều 144 Luật Doanh nghiệp

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp.
4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 8 Quy chế này và Điều lệ BAC A BANK.

Điều 12. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông¹⁰

1. Thủ tục đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 33 Điều lệ BAC A BANK.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
3. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.
4. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
5. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
6. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh

⁹ Điều 145 Luật Doanh nghiệp

¹⁰ Điều 146 Luật Doanh nghiệp

được mong muốn của đa số người dự họp.

7. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến được quy định tại Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc chủ tọa cuộc họp có quyền:
 - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
9. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
10. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 9 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

Điều 13. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông¹¹

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.
2. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Điều lệ. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

¹¹ Điều 150 Luật Doanh nghiệp

3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau và được thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp hoặc công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của BAC A BANK và các phương tiện khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán, quy định của BAC A BANK có liên quan.

Điều 14. Điều kiện để nghị quyết, quyết định Đại hội đồng cổ đông được thông qua¹²

1. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo quy định sau đây:
 - a. Đại hội đồng cổ đông thông qua các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản;
 - b. Trừ trường hợp quy định tại điểm c, d, e khoản này, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận hoặc khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông chấp thuận trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản.
 - c. Đối với nghị quyết, quyết định về nội dung quy định tại điểm h và điểm p khoản 2 Điều 26 Điều lệ phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận hoặc khi được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông chấp thuận trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản;
 - d. Đối với nghị quyết, quyết định về nội dung quy định tại điểm r khoản 2 Điều 26 Điều lệ thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;
 - e. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải được thực hiện dưới hình thức bầu dồn phiếu theo Điều lệ, quy định của BAC A BANK và theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Nghị quyết, quyết định về vấn đề quy định tại các điểm a, d, e và r khoản 2 Điều 26 Điều lệ phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Nghị quyết, quyết định Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày thông qua; việc gửi nghị quyết, quyết định có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của BAC A BANK.

Điều 15. Hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết, quyết định bằng

¹² Khoản 4 Điều 67 Luật Các TCTD và Điều 148 Luật Doanh nghiệp

hình thức họp trực tuyến/Họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến

1. Căn cứ theo tình hình thực tế, Hội đồng quản trị quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo hình thức họp trực tuyến hoặc họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến.
2. Việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua các hình thức nêu tại khoản 1 Điều này được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông của BAC A BANK và theo quy định của pháp luật đảm bảo nguyên tắc sau:
 - a. BAC A BANK sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua hệ thống internet cho phép cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến của Đại hội đồng cổ đông, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp;
 - b. Cổ đông tham dự họp trực tuyến phải chuẩn bị và sử dụng thiết bị họp trực tuyến phù hợp, có kết nối internet để đảm bảo theo dõi được diễn biến của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
 - c. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo hình thức sử dụng tài khoản truy cập được BAC A BANK cấp cho từng cổ đông để đăng nhập vào hệ thống tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông của BAC A BANK;
 - d. Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
 - e. Cổ đông thực hiện biểu quyết thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử theo quy định của BAC A BANK;
 - f. Hình thức cổ đông đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử có giá trị pháp lý như tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông¹³

Thẩm quyền, trình tự, thủ tục và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, các trường hợp được và không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 34 và Điều 35 Điều lệ của BAC A BANK.

Điều 17. Hiệu lực của nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông¹⁴

1. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết, quyết định đó.
2. Các nội dung đã được thông qua tại các nghị quyết, quyết định Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện, Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng

¹³ Điều 149 Luật Doanh nghiệp

¹⁴ Điều 152 Luật Doanh nghiệp

cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện¹⁵.

3. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết, quyết định đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của BAC A BANK.
4. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc từ ngày kết thúc kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, BAC A BANK phải gửi đến Ngân hàng Nhà nước tất cả nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua¹⁶. BAC A BANK thực hiện công bố thông tin nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật về chứng khoán và quy định nội bộ của BAC A BANK về công bố thông tin.

Điều 18. Chi phí liên quan đến họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả chi phí cần thiết để triệu tập và tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông được BAC A BANK chi trả. Các cổ đông khi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải tự chịu các chi phí, kể cả chi phí ăn ở đi lại.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 19. Cơ cấu tổ chức và vai trò của Hội đồng quản trị¹⁷

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của BAC A BANK, có toàn quyền nhân danh BAC A BANK quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của BAC A BANK, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.
2. Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức bầu dồn phiếu phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ BAC A BANK. Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị của BAC A BANK phải có tối thiểu 05 (năm) thành viên và không quá 11 (mười một) thành viên, số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị phải có tối thiểu 02 (hai) thành viên độc lập, 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành BAC A BANK.
4. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt

¹⁵ Khoản 2 Điều 272 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

¹⁶ Điều 68 Luật Các TCTD

¹⁷ Điều 50, Điều 69 Luật Các TCTD

động cho đến khi Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

5. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện phần vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị, nhưng không được vượt quá 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị của BAC A BANK.
6. Hội đồng quản trị của BAC A BANK được bầu trước ngày Luật Các tổ chức tín dụng có hiệu lực thi hành (01/7/2024) mà không đáp ứng quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều này được tiếp tục hoạt động đến hết nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.
7. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ của BAC A BANK.
8. Trường hợp Hội đồng quản trị có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định tại khoản 3 Điều này thì trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, BAC A BANK phải bầu bổ sung bảo đảm số thành viên tối thiểu.
9. Hội đồng quản trị có bộ phận giúp việc. Chức năng, nhiệm vụ của bộ phận giúp việc do Hội đồng quản trị quy định.
10. Hội đồng quản trị xây dựng, ban hành và thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông BAC A BANK thông qua trên cơ sở những quy định có liên quan của pháp luật và Điều lệ BAC A BANK.

Điều 20. Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị¹⁸

Hội đồng quản trị phải thành lập các Ủy ban để giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, trong đó phải có Ủy ban Quản lý rủi ro và Ủy ban Nhân sự. Hội đồng quản trị quyết định nhiệm vụ, quyền hạn của 02 (hai) Ủy ban này theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 21. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị¹⁹

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định pháp luật và Điều lệ BAC A BANK, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.
2. Thành viên Hội đồng quản trị không phải là thành viên độc lập của BAC A BANK không được đồng thời đảm nhiệm các chức vụ sau:
 - a. Người điều hành của BAC A BANK, trừ trường hợp thành viên Hội đồng quản trị BAC A BANK là Tổng giám đốc của BAC A BANK;
 - b. Người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của

¹⁸ Khoản 5 Điều 50 Luật Các TCTD

¹⁹ Điều 43 Luật Các TCTD

BAC A BANK hoặc trường hợp thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt;

- c. Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được đồng thời là người điều hành, thành viên Ban kiểm soát của BAC A BANK và tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác.
4. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ BAC A BANK và quy định pháp luật có liên quan. Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị BAC A BANK không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau:
 - a. Người điều hành của BAC A BANK;
 - b. Người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng khác, người quản lý trên 02 doanh nghiệp khác;
 - c. Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.
5. Thành viên Hội đồng quản trị được bầu trước ngày Luật Các tổ chức tín dụng có hiệu lực thi hành (01/7/2024) mà không đáp ứng quy định tại các khoản 1,2,3,4 của Điều này được tiếp tục đảm nhiệm chức vụ đến hết nhiệm kỳ được bầu.

Điều 22. Trình tự, thủ tục ứng cử, đề cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trước khi tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 30 (ba mươi) ngày làm việc, Hội đồng quản trị thông báo cho các cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông về số lượng thành viên dự kiến được bầu, bổ sung vào Hội đồng quản trị; trong đó dự kiến số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị; đồng thời thông báo thời hạn gửi danh sách ứng cử viên, các điều kiện, tiêu chuẩn phải đáp ứng đối với các chức danh được bầu để các cổ đông ứng cử, đề cử người giữ chức danh này theo quy định của pháp luật.
2. Trên cơ sở danh sách ứng cử, đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông, Hội đồng quản trị rà soát, đánh giá tiêu chuẩn, điều kiện, thông qua danh sách nhân sự dự kiến. Trường hợp các cổ đông không đề cử đủ số lượng ứng cử viên đối với thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm cả thành viên độc lập Hội đồng quản trị), hoặc các ứng cử viên không đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, Hội đồng quản trị đương nhiệm sẽ đề cử ứng cử viên bổ sung, thay thế đối với các chức danh này.²⁰ Đối với các ứng cử viên không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, Hội đồng quản trị thông báo cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử của ứng cử viên này biết rõ lý do.

²⁰ Điều 10 Thông tư 20/2025/TT-NHNN

3. Danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu các chức danh này. Những người được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị của BAC A BANK phải thuộc danh sách dự kiến nhân sự đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.
4. Trường hợp đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, BAC A BANK phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của BAC A BANK để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của BAC A BANK nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e. Lợi ích có liên quan tới BAC A BANK và các bên có liên quan của BAC A BANK;
 - f. Các thông tin khác (nếu có).

BAC A BANK phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có)²¹.
5. Đại hội đồng cổ đông quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu và tiến hành bầu những người có tên trong danh sách nhân sự dự kiến đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận. BAC A BANK có thể lập danh sách đề cử và tiến hành bầu riêng thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Trong trường hợp này, việc bầu thành viên độc lập Hội đồng quản trị được tiến hành như việc bầu các thành viên Hội đồng quản trị khác.
6. BAC A BANK phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước danh sách những người được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày bầu các chức danh²². Thực hiện công bố thông tin về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị theo các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của BAC A

²¹ Khoản 1 Điều 274 NBĐ 155/2020/NBĐ-CP

²² Khoản 3 Điều 44 Luật Các TCTD

BANK.

7. Chủ tịch, các thành viên khác của Hội đồng quản trị BAC A BANK bị bãi nhiệm, miễn nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp được quy định tại Điều lệ BAC A BANK, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ và theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các nhân sự theo quy định tại khoản 7 Điều này, Hội đồng quản trị BAC A BANK phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước²³. BAC A BANK thực hiện công bố thông tin về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của BAC A BANK.

Điều 23. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị²⁴

1. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 24. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị tổ chức họp ít nhất mỗi quý một lần hoặc có thể họp bất thường. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị, thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, lập biên bản họp Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều lệ BAC A BANK, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 25. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

1. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua theo quy định tại Điều lệ BAC A BANK; Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị BAC A BANK và theo quy định của pháp luật.
2. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phải được gửi đến Ban kiểm soát để giám sát thực hiện và Ban Tổng giám đốc để biết, thực hiện sau khi ban hành.

CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT

Điều 26. Cơ cấu tổ chức và vai trò của Ban kiểm soát

²³ Khoản 3 Điều 46 Luật Các TCTD

²⁴ Khoản 2 Điều 163 Luật Doanh nghiệp

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát, đánh giá việc chấp hành các quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Ban kiểm soát theo phương thức bầu dồn phiếu. Trình tự, thủ tục, quy định liên quan đến việc bầu các chức danh thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ BAC A BANK. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên của Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban kiểm soát được thực hiện theo nguyên tắc đa số.
3. Ban kiểm soát BAC A BANK có tối thiểu 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc. Trưởng Ban kiểm soát phân công công việc cho các thành viên Ban kiểm soát và giám sát chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công của thành viên Ban kiểm soát.
4. Ban kiểm soát của BAC A BANK được bầu trước ngày Luật Các tổ chức tín dụng có hiệu lực thi hành (1/7/2024) có số lượng thành viên chưa tuân thủ theo quy định tại khoản 3 Điều này được tiếp tục duy trì số lượng thành viên Ban kiểm soát cho đến hết nhiệm kỳ của Ban kiểm soát trừ trường hợp BAC A BANK bầu bổ sung, thay thế thành viên Ban kiểm soát.
5. Ban kiểm soát xây dựng, ban hành và thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của mình trình Đại hội đồng cổ đông BAC A BANK thông qua trên cơ sở những quy định có liên quan của pháp luật và Điều lệ BAC A BANK.

Điều 27. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo Điều lệ BAC A BANK, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát và quy định pháp luật có liên quan.
2. Thành viên Ban kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau²⁵:
 - a. Người quản lý, người điều hành của BAC A BANK, tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của BAC A BANK hoặc công ty con của BAC A BANK;
 - b. Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị BAC A BANK là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.
3. Thành viên Ban kiểm soát được bầu trước ngày Luật Các tổ chức tín dụng có

²⁵ Khoản 4 Điều 43 Luật Các TCTD

hiệu lực thi hành (01/7/2024) mà không đáp ứng quy định tại các khoản 1, 2 của Điều này được tiếp tục đảm nhiệm chức vụ đến hết nhiệm kỳ được bầu.

Điều 28. Trình tự và thủ tục ứng cử, đề cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trước khi tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 30 (ba mươi) ngày làm việc, Hội đồng quản trị thông báo cho các cổ đông có quyền dự họp về số lượng thành viên dự kiến được bầu, bổ sung vào Ban kiểm soát; đồng thời thông báo các điều kiện, tiêu chuẩn phải đáp ứng đối với các chức danh được bầu để các cổ đông ứng cử, đề cử người giữ các chức danh này theo quy định của pháp luật.
2. Trên cơ sở danh sách ứng cử, đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông, Hội đồng quản trị rà soát, đánh giá tiêu chuẩn, điều kiện; lập và thông qua danh sách nhân sự dự kiến. Trường hợp các cổ đông không đề cử đủ số lượng ứng cử viên đối với thành viên Ban kiểm soát, hoặc các ứng cử viên không đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, Ban kiểm soát đương nhiệm sẽ đề cử ứng cử viên bổ sung, thay thế đối với các chức danh này để Hội đồng quản trị thông qua.
3. Đối với các ứng cử viên không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, Hội đồng quản trị thông báo cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử của ứng viên này biết rõ lý do.
4. Danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên Ban kiểm soát phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu các chức danh này. Những người được bầu làm thành viên Ban kiểm soát của BAC A BANK phải thuộc danh sách đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.
5. Trường hợp đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên Ban kiểm soát, BAC A BANK phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của BAC A BANK để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của BAC A BANK nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm²⁶:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác và chức danh thành viên Ban kiểm soát tại công ty khác;

²⁶ Khoản 1 Điều 285 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

- e. Lợi ích có liên quan tới BAC A BANK và các bên có liên quan của BAC A BANK;
- f. Các thông tin khác (nếu có).

BAC A BANK phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

- 6. Đại hội đồng cổ đông quyết định số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu và tiến hành bầu những người có tên trong danh sách dự kiến nhân sự đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.
- 7. BAC A BANK phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước danh sách những người được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày bầu²⁷. BAC A BANK thực hiện công bố thông tin về việc bầu thành viên Ban kiểm soát theo các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của BAC A BANK.
- 8. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp được quy định tại Điều lệ BAC A BANK, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát trong từng thời kỳ và theo quy định của pháp luật có liên quan.
- 9. Trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các nhân sự theo quy định tại khoản 8 Điều này, Hội đồng quản trị BAC A BANK phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước²⁸. BAC A BANK thực hiện công bố thông tin về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của BAC A BANK.

Điều 29. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát²⁹

- 1. Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao, thưởng theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hàng ngày của thành viên.
- 2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Điều 30. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Ban kiểm soát

²⁷ Khoản 3 Điều 44 Luật Các TCTD

²⁸ Khoản 3 Điều 46 Luật Các TCTD

²⁹ Điều 172 Luật Doanh nghiệp

1. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Ban kiểm soát, thông qua Quyết định của Ban kiểm soát, lập Biên bản họp Ban kiểm soát thực hiện theo Điều lệ BAC A BANK, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát và quy định của pháp luật có liên quan.
2. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề trong trường hợp cần thiết³⁰.

Điều 31. Quyết định của Ban kiểm soát

Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua theo quy định tại Điều lệ BAC A BANK và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát và quy định của pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 32. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc là người điều hành cao nhất của BAC A BANK, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
2. Quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc theo quy định tại Điều lệ, quy định của BAC A BANK, quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 33. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ BAC A BANK.
2. Các trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ³¹:

Tổng giám đốc BAC A BANK không được đồng thời là người quản lý, người điều hành, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của BAC A BANK.

Điều 34. Trình tự và thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc với nhiệm kỳ không quá 05 năm.³²
2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc được thực hiện theo quy định tại Điều lệ BAC A BANK và quy định nội bộ của BAC A BANK và quy định của pháp luật có liên quan.
3. Người dự kiến được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc phải là người được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi bổ nhiệm. Hội đồng quản trị phải có văn bản thông báo cho Ngân hàng Nhà nước người được bổ nhiệm làm Tổng

³⁰ Điều 289 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

³¹ Khoản 5 Điều 43 Luật Các TCTD

³² Khoản 1 Điều 55 Luật các TCTD

giám đốc trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày bổ nhiệm³³.

4. BAC A BANK thực hiện thủ tục công bố thông tin liên quan đến việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc theo các quy định của BAC A BANK và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 35. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc³⁴

Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị BAC A BANK quyết định.

CHƯƠNG VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 36. Nguyên tắc phối hợp

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc phối hợp hoạt động theo nguyên tắc sau:

1. Luôn trung thành vì lợi ích chung của BAC A BANK;
2. Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của Pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của BAC A BANK;
3. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch;
4. Phối hợp làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn (nếu có) vì lợi ích chung của BAC A BANK.

Điều 37. Phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị hướng dẫn cụ thể về mối quan hệ phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong từng thời kỳ đảm bảo các nguyên tắc cơ bản sau:

1. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
2. Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ quản trị Ngân hàng phù hợp quy định tại Điều lệ BAC A BANK, Quy chế này và quy định của BAC A BANK. Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.
3. Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát Ban Tổng giám đốc tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, thực hiện nhiệm vụ được phân công theo quy định của pháp luật, quy định nội bộ của BAC A BANK.
4. Tổng giám đốc BAC A BANK hoặc người được Tổng giám đốc ủy quyền chịu trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền

³³ Khoản 3 Điều 44 Luật Các TCTD

³⁴ Điều 163 Luật Doanh nghiệp

của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị được quyền yêu cầu Ban Tổng giám đốc và các đơn vị báo cáo thực hiện việc cung cấp thông tin, chấp hành chế độ báo cáo nhằm thực hiện chức năng quản trị, kiểm soát theo quy định tại Điều lệ, quy định nội bộ của BAC A BANK, phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 38. Phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1. Hội đồng quản trị phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho các thành viên Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của mình.
2. Hội đồng quản trị bảo đảm quyền của Ban kiểm soát được tiếp cận, cung cấp thông tin, tài liệu, quyền tham gia các cuộc họp được triệu tập theo quy định của Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát phối hợp và thông tin kịp thời cho Hội đồng quản trị về kết quả giám sát, kiểm toán nội bộ, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị đối với các nội dung báo cáo, tài liệu của Ban kiểm soát trước khi trình Đại hội đồng cổ đông hoặc cung cấp, công bố cho các đơn vị bên ngoài BAC A BANK.

Điều 39. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc

1. Ban Tổng giám đốc phối hợp và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ BAC A BANK.
2. Ban Tổng giám đốc đảm bảo quyền được tiếp cận thông tin, tài liệu của Ban kiểm soát.
3. Ban kiểm soát phối hợp và thông tin cho Ban Tổng giám đốc về kết quả giám sát, kết quả kiểm toán nội bộ, tham khảo ý kiến của Ban Tổng giám đốc đối với các nội dung báo cáo, tài liệu của Ban kiểm soát trước khi trình Đại hội đồng cổ đông hoặc cung cấp/công bố cho các đơn vị bên ngoài BAC A BANK.

CHƯƠNG VII. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 40. Đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
2. Trưởng Ban kiểm soát sẽ tiến hành tổ chức việc đánh giá hoạt động của thành viên Ban kiểm soát và đề xuất hình thức khen thưởng, kỷ luật để Hội đồng quản trị tổng hợp trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
3. Trưởng Ban kiểm soát đánh giá kết quả hoạt động của các cán bộ thuộc bộ phận giúp việc của Ban kiểm soát theo quy định của BAC A BANK và đề xuất hình thức

khen thưởng, kỷ luật để trình Hội đồng quản trị xem xét, quyết định.

4. Tổng giám đốc sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của các chức danh do Tổng giám đốc bổ nhiệm.

Điều 41. Tiêu chí đánh giá hoạt động

Tiêu chí đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc bao gồm:

1. Kết quả thực hiện công việc được giao gồm mức độ hoàn thành, khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc của cá nhân và sự phát triển, kết quả hoạt động của đơn vị;
2. Việc tuân thủ và chấp hành Điều lệ BAC A BANK, chủ trương, chính sách của BAC A BANK và quy định pháp luật;
3. Tinh thần học tập nâng cao trình độ, tinh trung thực, cầu thị trong công việc. Ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao và vị trí đang đảm nhiệm;
4. Khả năng quản lý, phong cách, thái độ trong quản lý công việc;
5. Đoàn kết, phối hợp trong đơn vị và mức độ tin nhiệm với nhân viên.

Điều 42. Khen thưởng

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Tổng giám đốc có thành tích trong việc quản trị, kiểm soát, điều hành Ngân hàng và các nhiệm vụ khác được giao sẽ được xem xét, khen thưởng theo quy định của pháp luật và BAC A BANK.
2. Các hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn cụ thể về hình thức khen thưởng, trình tự, thủ tục khen thưởng sẽ được thực hiện theo Quy chế thi đua khen thưởng của BAC A BANK trong từng thời kỳ.

Điều 43. Kỷ luật

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình mà vi phạm quy định của pháp luật, Điều lệ BAC A BANK và các quy định khác có liên quan của BAC A BANK thì tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của BAC A BANK.
2. Hội đồng quản trị có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do Tổng giám đốc bổ nhiệm. Ban kiểm soát có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do Ban kiểm soát bổ nhiệm.
3. Nguyên tắc xử lý vi phạm kỷ luật, các hình thức xử lý vi phạm kỷ luật, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm kỷ luật sẽ được thực hiện theo quy định nội bộ của BAC A BANK có hiệu lực trong từng thời kỳ.

CHƯƠNG VIII. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ BAC A BANK

Điều 44. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị BAC A BANK³⁵

1. Hội đồng quản trị của BAC A BANK bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị BAC A BANK để hỗ trợ công tác quản trị tại BAC A BANK. Người phụ trách quản trị BAC A BANK có thể kiêm nhiệm làm Thư ký BAC A BANK theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị BAC A BANK không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của BAC A BANK.

Điều 45. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị BAC A BANK³⁶

1. Tư vấn cho Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa BAC A BANK và cổ đông;
2. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
4. Tham dự các cuộc họp;
5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định pháp luật;
6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
7. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của BAC A BANK;
8. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
9. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ BAC A BANK;
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ BAC A BANK.

Điều 46. Trường hợp bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị BAC A BANK

1. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị thực hiện theo quyết định của Hội đồng quản trị BAC A BANK phù hợp với quy định của BAC A BANK (nếu có) và quy định của pháp luật.
2. Thực hiện thủ tục công bố thông tin liên quan đến việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị BAC A BANK theo quy định của BAC A BANK và quy định của pháp luật có liên quan.

³⁵ Khoản 1 và Khoản 2 Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

³⁶ Khoản 3 Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

CHƯƠNG IX. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc³⁷

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc phải công khai các lợi ích liên quan, đồng thời tuân thủ các quy định về xử lý xung đột lợi ích theo quy định của Điều lệ, các quy định nội bộ khác của BAC A BANK và quy định của pháp luật hiện hành.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa BAC A BANK, công ty con, công ty do BAC A BANK nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, BAC A BANK phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết, quyết định này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với hợp đồng, giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ BAC A BANK.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của BAC A BANK hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 48. Giao dịch với người có liên quan³⁸

1. Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, BAC A BANK phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.
2. BAC A BANK áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của BAC A BANK và thực hiện công bố thông tin về giao dịch với người có liên quan theo quy định của BAC A BANK và quy định của pháp luật.

³⁷ Điều 291 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP

³⁸ Điều 292 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP

Điều 49. Đảm bảo quyền hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến BAC A BANK³⁹

1. BAC A BANK phải thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và người có quyền lợi liên quan đến BAC A BANK theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ BAC A BANK.
2. BAC A BANK phải tuân thủ các quy định pháp luật về lao động, môi trường và xã hội.

CHƯƠNG X. CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Công bố thông tin

Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng, ban hành quy định về công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật hiện hành và quy định nội bộ BAC A BANK.

CHƯƠNG XI. XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 51. Xử lý vi phạm

Mọi trường hợp vi phạm Quy chế này sẽ được cấp có thẩm quyền của BAC A BANK xem xét và xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của BAC A BANK. Trong trường hợp hành vi vi phạm của người đó gây thiệt hại cho BAC A BANK, người vi phạm phải bồi thường thiệt hại cho BAC A BANK theo quy định.

CHƯƠNG XII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 52. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2026 và thay thế cho Quy chế quản trị Ngân hàng TMCP Bắc Á ban hành kèm theo Quyết định số 89/2024/QĐ-HĐQT ngày 28/06/2024 của Hội đồng quản trị.
2. Trong trường hợp những quy định của pháp luật, Điều lệ BAC A BANK có liên quan đến hoạt động quản trị BAC A BANK chưa được đề cập trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật, Điều lệ đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động quản trị của BAC A BANK.
3. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa Quy chế này và các quy định của pháp luật và/hoặc của Điều lệ BAC A BANK thì các quy định của pháp luật và/hoặc của Điều lệ được ưu tiên áp dụng.
4. Việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy chế này do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông BAC A BANK thông qua.

³⁹ Điều 294 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP

Điều 53. Tổ chức thực hiện

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Các Khối/Ban/Trung tâm tại Trụ sở chính và các đơn vị, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 53;
- BKS (để biết);
- Lưu VP HĐQT, PC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Thị Thoảng

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	1
Điều 2. Giải thích từ ngữ	1
Điều 3. Các nguyên tắc quản trị cơ bản	2
Điều 4. Cơ cấu tổ chức quản lý BAC A BANK	2
CHƯƠNG II. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	2
Điều 5. Vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông	2
Điều 6. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	2
Điều 7. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	3
Điều 8. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông	3
Điều 9. Mời họp Đại hội đồng cổ đông	4
Điều 10. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	4
Điều 11. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	4
Điều 12. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	5
Điều 13. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	6
Điều 14. Điều kiện để nghị quyết, quyết định Đại hội đồng cổ đông được thông qua	7
Điều 15. Hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết, quyết định bằng hình thức họp trực tuyến/Họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến	7
Điều 16. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông	8
Điều 17. Hiệu lực của nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông	8
Điều 18. Chi phí liên quan đến họp Đại hội đồng cổ đông	9
CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	9
Điều 19. Cơ cấu tổ chức và vai trò của Hội đồng quản trị	9
Điều 20. Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị	10
Điều 21. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị	10
Điều 22. Trình tự, thủ tục ứng cử, đề cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	11
Điều 23. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	13
Điều 24. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị	13
Điều 25. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị	13
CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT	13
Điều 26. Cơ cấu tổ chức và vai trò của Ban kiểm soát	13
Điều 27. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát	14
Điều 28. Trình tự và thủ tục ứng cử, đề cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	15
Điều 29. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	16
Điều 30. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Ban kiểm soát	16
Điều 31. Quyết định của Ban kiểm soát	17
CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC	17
Điều 32. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc	17
Điều 33. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng giám đốc	17
Điều 34. Trình tự và thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc	17

Điều 35. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc.....	18
CHƯƠNG VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	18
Điều 36. Nguyên tắc phối hợp.....	18
Điều 37. Phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc	18
Điều 38. Phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	19
Điều 39. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.....	19
CHƯƠNG VII. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	19
Điều 40. Đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.....	19
Điều 41. Tiêu chí đánh giá hoạt động	20
Điều 42. Khen thưởng.....	20
Điều 43. Kỷ luật.....	20
CHƯƠNG VIII. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ BAC A BANK	21
Điều 44. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị BAC A BANK.....	21
Điều 45. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị BAC A BANK	21
Điều 46. Trường hợp bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị BAC A BANK..	21
CHƯƠNG IX. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	22
Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc	22
Điều 48. Giao dịch với người có liên quan	22
Điều 49. Đảm bảo quyền hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến BAC A BANK	23
CHƯƠNG X. CÔNG BỐ THÔNG TIN	23
Điều 50. Công bố thông tin	23
CHƯƠNG XI. XỬ LÝ VI PHẠM	23
Điều 51. Xử lý vi phạm.....	23
Điều 52. Điều khoản thi hành	23
Điều 53. Tổ chức thực hiện.....	24